

Bản tin THÔNG BÁO NỘI BỘ

Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ



12
2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NINH THUẬN



Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và đồng chí Phạm Văn Hậu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng quà cho bà con xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc.

Ảnh: Văn Nỳ



Lãnh đạo Cục Du lịch quốc gia Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo tỉnh cắt băng khai mạc sự kiện “Ngày Văn hóa, Du lịch Ninh Thuận tại TP. Cần Thơ năm 2023”.

Ảnh: Văn Nỳ

**TỈNH ỦY NINH THUẬN
BAN TUYÊN GIÁO**

Bản tin

Thông báo nội bộ

(Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ)

Số 12/2023

□ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**

TRẦN MINH NAM -

Ủy viên Thường vụ,

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

□ **Ban Biên tập:**

NGUYỄN VĂN MƯỜI

NGUYỄN PHI LONG

ĐƯỜNG THỊ MINH HIỀN

NGUYỄN KHẮC NGUYỄN

□ **Địa chỉ liên lạc:**

Phòng Tuyên truyền

Số 13 - Lê Hồng Phong

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm

ĐT: (0259) 3503446

ĐĐ: 0978 710 570 (đ/c Xuân)

Email: phongtuyentruyenbtgtu@gmail.com

Trong số này

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh 2
- Kỷ niệm 63 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12/1960 - 20/12/2023) 4
- Kỷ niệm 79 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2023), 34 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2023) 8
- Kỷ niệm 34 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (06/12/1989 - 06/12/2023) 13
- Tình hình, sự kiện, hoạt động nổi bật trong tỉnh 16
- Tình hình trong nước 29
- Tình hình thế giới 34
- Văn bản mới 39
- Sinh hoạt tư tưởng 40
- Chuyên đề Thuế Nhà nước 42
- Chuyên đề Biển, đảo Việt Nam 45

Ảnh bìa 1:

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chụp ảnh lưu niệm với các điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023.

Ảnh: CTV

** Giấy phép xuất bản bản tin số: 08/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận cấp ngày 16/12/2022. In 2.560 tập, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận. In xong, nộp lưu chiểu tháng 12/2023.*

BÁC HỒ DẶN CÁN BỘ, CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI PHẢI TIẾN TỚI

Là người cha thân yêu của lực lượng vũ trang, Bác Hồ dành tình cảm đặc biệt và sự chăm sóc ân cần, chu đáo cho bộ đội; từ tướng lĩnh chỉ huy đến các chiến sĩ ngoài mặt trận. Hơn ai hết, Người thấu hiểu những gian nan, vất vả, hy sinh của Quân đội ta trong cuộc chiến giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân. Từ Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam, cho đến khi Người viết Di chúc để lại trước lúc đi xa, tình cảm và niềm tin yêu hy vọng của Người dành cho Bộ đội Cụ Hồ với truyền thống bách chiến bách thắng vẫn luôn đậm thắm, ân tình sâu nặng.

Với Quân đội ta, đó thực sự là nguồn động viên, cổ vũ to lớn, là tài sản tinh thần vô giá mà Bác trao gửi. Tình cảm của Bác với quân đội và tình cảm của quân đội với Bác là một mẫu mực hiếm thấy về mối quan hệ giữa lãnh tụ với cán bộ, chiến sĩ quân đội cách mạng, chỉ thấy ở Bác Hồ, ở danh xưng cao quý mà Nhân dân trao tặng “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Mẫu mực ấy còn thể

hiện ở hành động dũng cảm của lớp lớp chiến sĩ các thế hệ tiếp nối nhau *quyết tử để Tổ quốc quyết sinh* để tô thắm phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ.

Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng - lời khen ngợi của Bác nhân dịp kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1964) đồng thời cũng là một thông điệp lịch sử, mệnh lệnh của Người đối với toàn quân - thiêng liêng mà chan chứa tình thương yêu và niềm tin mãnh liệt. Thời gian càng lùi xa, những lời khen ngợi, căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ toàn quân càng trở nên thấm thía, có sức lay động, thúc đẩy Quân đội ta tiến tới như Bác hằng mong, Đảng và Nhân dân ta tin tưởng.

Vậy Bác đã căn dặn cán bộ, chiến sĩ quân đội phải tiến tới như thế nào? Những căn dặn của Bác vào lúc này, chúng ta cần thấm nhuần và thực hiện ra sao để giữ vững và phát

huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong điều kiện và hoàn cảnh mới? Trước hết, phải tiến tới bằng quyết tâm rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng không ngừng tiến bộ và phát triển; còn đối với tất cả mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên, phải tiên phong gương mẫu cho quần chúng noi theo. Phải tiến tới còn với nghĩa là phải hành động, lời nói phải đi đôi với việc làm, đã nói thì phải làm; *không ngại khó, ngại khổ, thắng không kiêu, bại không nản*, giữ vững ý chí chiến đấu, ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để mỗi người trở nên tốt hơn, mỗi tổ chức, đơn vị trở nên mạnh hơn. Phải tiến tới là tự vượt lên chính bản thân mình, có dũng khí và bản lĩnh chiến thắng chủ nghĩa cá nhân - *thứ giặc nội xâm* nguy hiểm nhất. Để tiến tới là cần phải tích cực học tập và rèn luyện suốt đời; học văn hóa và kỹ thuật quân sự, học chính trị để trau dồi lập trường tư tưởng vững vàng, học trong thực tiễn cuộc sống. Những việc này không chỉ đòi hỏi sự tự nguyện, tự giác của bản thân mà đòi hỏi còn phải có nghị lực, bản lĩnh, tinh thần nêu cao trách nhiệm, nhất là ở người đứng đầu.

Một vấn đề rất hệ trọng để thực hiện tốt việc tiến tới, cán bộ, chiến sĩ toàn quân phải gắn bó mật thiết, máu thịt với Nhân dân, nghĩa là ai ai cũng phải làm tốt công tác

dân vận, chú trọng binh vận, địch vận. Bác Hồ chính là tấm gương thực hành mẫu mực, sáng tạo, có tác dụng giáo dục rất lớn đối với cả quân và dân. Người khẳng định và chỉ rõ: *Không có dân thì không có bộ đội; Quân với dân phải như cá với nước, Nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội; Quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân, cho nên hy sinh kham khổ*. Do đó, bộ đội trong toàn quân, từ tướng lĩnh đến các binh sĩ phải luôn gần dân, sát dân, bám dân, giúp đỡ dân và hy sinh để bảo vệ dân. Phải gương mẫu về dân vận, sao cho *‘đi dân nhớ, ở dân thương, dân tin, dân phục, dân yêu...'* Cán bộ, chiến sĩ phải tiến tới theo chỉ dẫn của Bác Hồ đòi hỏi sự nỗ lực, phấn đấu toàn diện về mọi mặt, từ thể lực, trí lực, tâm lực, tức là sức khỏe, trí tuệ sáng suốt, mưu trí, dũng cảm, đoàn kết, nhất trí, thương yêu Nhân dân, đó là đạo đức, nói rộng ra là nhân cách, phẩm giá Bộ đội Cụ Hồ, là văn hóa của quân đội, của nền khoa học và nghệ thuật quân sự hiện đại, là bản lĩnh chính trị của quân đội cách mạng.

Những chỉ dẫn của Người giản dị, thiết thực mà vô cùng sâu sắc, có ý nghĩa không chỉ trong thời chiến mà cả trong thời bình. Người nhấn mạnh vào mấy điểm cốt yếu:

☞ (Trang 7)

**KỶ NIỆM 63 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM (20/12/1960 - 20/12/2023)**

MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM GÓP PHẦN TO LỚN VÀO THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Sau khi hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết (1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền. Với âm mưu từ trước, đế quốc Mỹ từng bước phá hoại hiệp định, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về lập chính quyền tay sai ở Sài Gòn (miền Nam Việt Nam) với mục tiêu biến nơi đây thành thuộc địa kiểu mới. Sau khi lên nắm quyền, Diệm ra sức xây dựng ở miền Nam một chế độ độc tài, phát xít cực kỳ phản động, tàn bạo. Đứng trước tình hình đó, Đảng ta đã phân tích tình hình, xác định mâu thuẫn của xã hội Việt Nam và miền Nam Việt Nam từ sau Hiệp nghị Giơnevơ; đồng thời xác định con đường cách mạng giải phóng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng để giành chính quyền về tay Nhân dân. Vì vậy, cần có mặt trận riêng cho miền Nam. Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được triệu tập và đề ra nhiệm vụ trước hết đó là “Thực hiện một mặt trận dân tộc

thống nhất rộng rãi chống Mỹ - Diệm lấy liên minh công - nông làm cơ sở”.

Dưới ánh sáng của đường lối và phương châm đấu tranh do Đảng ta vạch ra và từ cao trào đấu tranh của Nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, chống chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, ngày 20/12/1960, tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành, thuộc vùng giải phóng Tây Ninh, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) được thành lập cùng với bản Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm với nội dung cơ bản: đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân với mục tiêu đấu tranh “Phải hòa bình! Phải độc lập! Phải dân chủ! Phải cơm no, áo ấm! Phải hòa bình, thống nhất Tổ quốc!” nhằm đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm - tay sai của Mỹ... MTDTGPMNVN không chỉ là tổ chức tập hợp khối

đại đoàn kết toàn dân mà còn làm nhiệm vụ như một tổ chức chính quyền công khai đối lập với chính quyền tay sai ở miền Nam.

Trên cơ sở Cương lĩnh và Chương trình hành động 10 điểm đã xác định, MTDTGPMNVN tích cực tập hợp lực lượng, tiến hành xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân. MTDTGPMNVN thành lập Ủy ban Mặt trận địa phương ở bốn cấp: cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, MTDTGPMNVN là ngọn cờ công khai đoàn kết, tập hợp, tổ chức, lãnh đạo các hoạt động đấu tranh trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao. Trong đó, tổ chức vận động, giác ngộ nhân dân, nhất là lực lượng chính trị quần chúng tham gia lực lượng vũ trang 3 thứ quân, đặc biệt là tham gia các đội vũ trang tự vệ, dân quân du kích, vừa sản xuất, vừa chiến đấu; đẩy mạnh xây dựng xã, ấp chiến đấu, phát triển lực lượng du kích, tự vệ, biệt động, tổ chức đánh địch mọi lúc, mọi nơi. Với việc tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, là bước phát triển mới, sáng tạo của MTDTGPMNVN; đồng thời khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta. Mặt

trận đã phát huy vai trò to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết mọi giai tầng xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân vững mạnh, đánh thắng những trận then chốt, quyết định, đập tan các chiến lược, chiến thuật quân sự của Mỹ - nguy, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến lâu dài, vô cùng gian khổ, ác liệt của quân và dân ta.

Tại tỉnh ta, với sự phát triển ngày càng lớn mạnh của phong trào cách mạng và thực hiện nội dung Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Ninh Thuận được thành lập cuối năm 1961, đồng chí Trần Đệ (Hoàng Giáo) - Bí thư Tỉnh ủy làm Ủy viên thường trực của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Ninh Thuận; tiếp đó Ủy ban Mặt trận xã, huyện cũng lần lượt được thành lập ở các vùng căn cứ miền núi, vùng giải phóng và vùng làm chủ ở đồng bằng. Chức năng của Ủy ban Mặt trận tỉnh là làm nhiệm vụ của chính quyền cách mạng, chăm lo đời sống Nhân dân về mọi mặt kinh tế, xã hội, văn hóa, tư pháp, trị an, bộ phòng đánh địch... Ở cấp huyện thì do các đoàn thể cùng cấp họp đại hội đại biểu đề cử ra Ủy ban Mặt trận cùng cấp; các Ủy ban tự quản

chấp hành nghị quyết của huyện ủy và của Ủy ban Mặt trận huyện. Ủy ban Mặt trận xã là do các đoàn thể và Nhân dân gián tiếp bầu ra; Ủy ban tự quản xã là bộ phận thường trực của Ủy ban Mặt trận nhưng có chức năng như chính quyền cách mạng. Tháng 02/1962, đồng chí Đồng Dậu (dân tộc Chăm) là đại biểu của Ninh Thuận đi dự Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ I và trúng cử vào Ủy viên Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

Sự kiện thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Ninh Thuận thể hiện sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ địa phương trong việc vận dụng, thực hiện chính sách, công tác mặt trận và phát huy vai trò tổ chức mặt trận trong bước chuyển của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Ninh Thuận đã khẳng định vai trò to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh, tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ của Nhân dân tỉnh nhà. Đây cũng là thời kỳ công tác dân vận - mặt trận có sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên tất cả các mặt thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Mặt trận dân tộc giải

phóng trong thời kỳ này còn được tăng cường, mở rộng hơn trước do sự chính thức ra đời của chính quyền nhân dân các cấp trong vùng căn cứ, giải phóng và sự phối hợp gắn bó giữa Mặt trận, chính quyền, tổ chức đoàn thể đã động viên phong trào quần chúng đạt hiệu quả cao nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đó cũng là một nguyên nhân quan trọng góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Các lực lượng cách mạng trong tỉnh, tuy phải hoạt động trong điều kiện cực kỳ khó khăn gian khổ và ác liệt nhưng không ngừng lớn mạnh, phối hợp chặt chẽ với chiến trường khu 6 liên tục đánh địch, giành đất, giành dân, đến ngày 16/4/1975 kịp thời cùng cả nước mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng quê hương Ninh Thuận, góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).

Sau khi hoàn thành sứ mệnh lịch sử cao cả, tháng 02/1977, MTDTGPMNVN hợp nhất với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Kế thừa và phát huy vai trò lịch sử của MTDTGPMNVN, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn giữ vai trò cùng

cổ và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Từ ngày thành lập đến ngày toàn thắng 30/4/1975, là một chặng đường đấu tranh gian khổ, nhưng hết sức vẻ vang của MTDTGPMNVN với bao huyền thoại về một thời hào hùng của dân tộc Việt Nam, mang tầm vóc thời đại đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử. Những bài học kinh nghiệm quý báu và những độc đáo của một thời hoạt động đầy gian khổ nhưng sôi

nổi có một không hai trong lịch sử dân tộc thời hiện đại, làm cho ngọn cờ hòa bình, chính nghĩa của MTDTGPMNVN vẫn còn mãi trong tâm trí của bao thế hệ người Việt Nam hôm qua, hôm nay và mai sau. Hơn lúc nào hết, những giá trị lịch sử ấy vẫn đang đồng hành với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, cũng như đồng hành trong việc hiện thực hóa khát vọng “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. ■

Phạm Ngọc Trí

BÁC HỒ DẶN...

Toàn dân đoàn kết. Tương sĩ dũng cảm. Chính trị vững chắc. Chỉ huy khôn khéo. Bốn điều ấy hợp lại, làm cho kháng chiến nhất định thắng lợi. Những điều ấy vừa là chuẩn mực, phẩm chất và điều kiện để quân nhân tiến tới, để quân đội tiến tới chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng, của công cuộc đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, để tiến tới, cán bộ, chiến sĩ toàn quân vừa có nhiều thời cơ thuận lợi, cũng vừa phải đối mặt với những khó khăn, thách thức và cả những nguy cơ hơn bao giờ hết.

Đảng, Nhà nước, quân đội đang nêu cao quyết tâm, tin tâm, đồng tâm như chỉ dẫn của Người, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, chống được mọi biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, chống chủ nghĩa cá nhân. Sâu xa là ra sức nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, đủ sáng suốt, tinh táo và bản lĩnh để vượt qua những cám dỗ của vật chất, danh lợi để giữ trọn lòng trung thành với Đảng, với Nhân dân, *tận trung với Đảng, tận hiếu với dân*, xứng đáng là Bộ đội Cụ Hồ. ■

(Nguồn:

Báo Quân đội nhân dân)

**KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM (22/12/1944-22/12/2023), 34 NĂM NGÀY HỘI
QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN (22/12/1989 - 22/12/2023)**

PHÁT HUY PHẨM CHẤT BỘ ĐỘI CỤ HỒ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN

Cách đây 79 năm, trước yêu cầu của cách mạng Việt Nam và thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam được thành lập. Đây là sự kiện chính trị, lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời, phát triển của lực lượng vũ trang (LLVT) cách mạng Việt Nam; đồng thời, khẳng định sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Ngày 22/12/1944, ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đội quân chủ lực đầu tiên của LLVT cách mạng, được lấy làm Ngày thành lập QĐND Việt Nam và cách đây 34 năm, ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) đã ban hành Chỉ thị số 381-CT/TW Quyết định lấy ngày 22/12 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân (QPTD).

Dưới sự lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, QĐND Việt Nam luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH); cùng Nhân dân làm nên những chiến thắng huy hoàng, xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, với 34 cán bộ, chiến sĩ, trang bị vũ khí thô sơ nhưng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã làm nên chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngàn, mở đầu cho trang sử truyền thống “bách chiến, bách thắng” của QĐND Việt Nam. Chưa đầy một năm sau, Quân đội ta đã cùng toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa, làm nên thành công Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành

chính quyền về tay Nhân dân, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Ngay sau đó, Quân đội ta đã cùng với LLVT và các tầng lớp nhân dân đập tan mọi âm mưu, hành động chống phá của thù trong, giặc ngoài, bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng và nền độc lập, tự do của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Quân đội ta đã trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt; nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần quả cảm “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, cùng toàn dân trường kỳ kháng chiến, đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, âm mưu “bình định”, “phản công” của địch, giành những thắng lợi quan trọng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tỉnh Ninh Thuận là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. Đế quốc Mỹ chọn nơi đây để xây dựng sân bay, bến cảng, các đơn vị lớn với đủ sắc lính và hàng trăm máy bay, pháo các loại. Qua nhiều năm, địch đã thiết lập ách thống trị trên mảnh đất này một chế độ kìm kẹp hà khắc, tập trung sức lực lập thành một khu vực “*Bất khả xâm phạm*” coi đây là nơi an toàn nhất của chúng. Chiến trường Ninh Thuận vốn địa hình hiểm trở, lại xa sự chỉ đạo, chi viện của trên, địch lại đánh phá quyết liệt, chúng muốn

“*quét sạch*” cơ sở cách mạng và lực lượng vũ trang của ta. Được sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc, cùng với phong trào đấu tranh phá ấp chiến lược, hàng trăm thanh niên ở các vùng trong tỉnh đã tình nguyện tham gia cách mạng, gia nhập lực lượng vũ trang. Nhờ đó, các đơn vị bộ đội tập trung của tỉnh, huyện nhanh chóng được hình thành, đủ sức đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới. Quá trình công tác và chiến đấu, lực lượng vũ trang tỉnh đã trải qua biết bao gian khổ, ác liệt và hy sinh, nhưng cán bộ, chiến sỹ vẫn luôn vững vàng, kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của cách mạng, đoàn kết cùng với đồng bào các dân tộc trong tỉnh và các địa phương bạn đánh bại âm mưu, thủ đoạn xâm lược của địch. Cùng cả nước đưa cách mạng nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh ngày nay luôn trân trọng, tự hào, giữ gìn và không ngừng phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay. Năm 2023, bên cạnh những mặt thuận lợi, vẫn còn đan xen nhiều khó khăn, thách thức, đã tác động đến nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu

mà trực tiếp là của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, địa phương và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương đã được triển khai thực hiện toàn diện và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; trung thành, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững và phát huy tốt phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, đạo đức, lối sống của người quân nhân cách mạng; nhận thức tốt về yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, 100% cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã quán triệt, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương và cấp ủy cấp trên; thường xuyên đổi mới phương pháp, tác phong công tác, gắn bó mật thiết với quần chúng; duy trì có nền nếp, chế độ sinh hoạt, học tập, công tác.

Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên, khen thưởng, hành chính đảng chặt chẽ, đúng quy định; cơ quan chính trị, cán bộ chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn bảo đảm

số lượng, chất lượng; thực hiện tốt chức năng, chức trách, nhiệm vụ, quy chế làm việc, chế độ công tác; gương mẫu, chủ động, tích cực, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ. LLVT tỉnh đã thực hiện có hiệu quả Kết luận số 443-KL/ĐU ngày 01/7/2021 của Đảng ủy Quân khu về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TVĐU ngày 20/4/2017 về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của LLVT Quân khu trong tình hình mới”; phong trào thi đua “LLVT tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào dân vận khéo và cuộc vận động “không ai bị bỏ lại phía sau”, giúp Nhân dân xóa đói giảm nghèo, nhất là trên các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa; luôn xung kích, nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn...

Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ quân đội luôn có mặt ở những nơi xung yếu, khó khăn, nguy hiểm, xả thân để bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và làm công tác dân vận đã tô thắm thêm phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”; thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, gắn bó máu thịt quân - dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN, tạo nền tảng để xây dựng nền QPTD, thế trận QPTD gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh đó, LLVT tỉnh đã triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị ở các cấp; xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện trong thực hiện các nhiệm vụ, luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu; diễn tập. Đặc biệt năm 2023, đã phối hợp cùng các cơ quan, sở, ban, ngành tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức diễn tập KVPT tỉnh với nhiều nội dung mới, quy mô lớn nhất từ trước đến nay, được Bộ Tư lệnh Quân khu đánh giá cao. Đồng thời triển khai thực hiện nghiêm Chi lệnh số 02/CL-BTL của Tư lệnh Quân khu về SSCĐ đối với LLVT Quân khu; duy trì nghiêm chế độ SSCĐ ở các cấp; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm chắc tình hình, tham mưu và tham gia bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày lễ, Tết... Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nhân rộng mô hình xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện (VMTD) “Mẫu mực, tiêu biểu” trong LLVT tỉnh gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung cơ bản của các phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”; trong đó, tập trung xây dựng cơ quan Hậu cần VMTD “mẫu mực, tiêu biểu” theo Hướng dẫn số 878/HD-HC ngày

19/6/2018 của TCHC và các hướng dẫn của Quân khu. Thực hiện có hiệu quả xây dựng chính quy Ngành kỹ thuật, bảo đảm đầy đủ, kịp thời số lượng, chất lượng và đồng bộ vũ khí trang bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Phấn khởi về những kết quả đã đạt được trong thời gian qua; thời gian tới, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, mệnh lệnh, chỉ thị, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ nhận thức rõ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, tiêu chuẩn và biện pháp xây dựng đơn vị VMTD “mẫu mực, tiêu biểu”.

Tập trung tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành chỉ thị, kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024), 35 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) và Đại hội thi đua Quyết thắng trong LLVT tỉnh giai đoạn 2019-2024. Kiện toàn, ổn định tổ chức biên chế gắn với kiện toàn cấp ủy Đảng các cấp, chăm lo công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Phát huy vai trò của các tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, bảo đảm an toàn về người, vũ khí trang bị kỹ thuật. Xây dựng đội ngũ cán bộ (nhất là cán bộ chủ trì, lãnh đạo, chỉ huy các cấp) có phương pháp, tác phong công tác khoa học, trình độ chuyên môn giỏi, nói đi đôi với làm, năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, lấy chất lượng, hiệu quả công việc là chính, không hình thức để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục điều chỉnh hệ thống văn kiện SSCĐ, văn kiện tác chiến theo quy định của Quân khu và chỉ đạo các cơ quan đơn vị kịp thời điều chỉnh theo quy định. Thường xuyên luyện tập các phương án tác chiến, thông báo, báo động phòng không; phương án chiến đấu bảo vệ cơ quan, đơn vị; phương án phòng chống cháy nổ, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tham gia giữ vững ổn định ANCT - TTATXH tại địa bàn. Tiếp tục học tập, quán triệt các Nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, điều lệnh quản lý bộ đội, thực hiện có hiệu quả “Năm mẫu mực về điều lệnh - chính quy”. Kiểm tra, chấn chỉnh thực hiện xây dựng chính quy, quản lý bộ đội, quản lý vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT), bảo đảm an toàn trong thực hiện nhiệm vụ và an toàn giao thông.

Nâng cao chất lượng hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ; chủ động dự báo, nắm chắc và giải quyết tốt tình hình tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, tập trung nhiệm vụ đột xuất, khó khăn và lực lượng làm công tác lẻ ngoài doanh trại. Chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Bảo đảm tốt các tiêu chuẩn hậu cần theo quy định. Tích cực tăng gia sản xuất tạo nguồn thu, đầu tư kinh phí cho xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện “Chính quy mẫu mực ngành kỹ thuật” theo chỉ thị của Tư lệnh Quân khu và Cuộc VĐ50, phấn đấu hoàn thành tốt công tác kỹ thuật bảo đảm cho nhiệm vụ SSCĐ, huấn luyện và các hoạt động khác của LLVT tỉnh. Duy trì tốt, đồng bộ VKTBKT, thực hiện quản lý sử dụng đúng quy định.

Với niềm phấn khởi, tự hào, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh sẽ luôn giữ vững, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, tiếp tục rèn luyện, đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, xây dựng LLVT tỉnh ngày càng vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. ■

Đại tá Trương Thành Việt
Tỉnh ủy viên, Chính ủy
Bộ CHQS tỉnh

**KỶ NIỆM 34 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI CỰU CHIẾN BINH
VIỆT NAM (06/12/1989 - 06/12/2023)**

HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH: PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, XÂY DỰNG HỘI VỮNG MẠNH

Trước yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng của các cựu chiến binh (CCB) cả nước, ngày 06/12/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã Quyết định thành lập Hội CCB Việt Nam. Ngày 06/12 hàng năm đã trở thành Ngày Truyền thống của Hội CCB Việt Nam. Cùng với cả nước, trải qua 34 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền địa phương và Trung ương Hội Cựu chiến binh (CCB) Việt Nam, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, Hội CCB tỉnh đã không ngừng phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, triển khai toàn diện các mặt công tác hội, tích cực vận động cán bộ, hội viên phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, đoàn kết, chủ động, đổi mới, sáng tạo, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị đề ra.

Từ ngày thành lập đến nay, Hội CCB tỉnh đã trải qua 7 kỳ đại hội, tổ chức bộ máy của các cấp hội có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, sau 20 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW của

Bộ Chính trị (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCB trong giai đoạn cách mạng mới, tổ chức, hoạt động các cấp Hội CCB trong tỉnh có bước phát triển vững chắc, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, Hội CCB tỉnh có 6.758 hội viên (HV), sinh hoạt tại 73 tổ chức hội cơ sở và 389 chi hội, với hơn 1.500 đảng viên.

Thời gian qua, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, chính quyền, địa phương về CCB và công tác CCB, các cấp hội đã thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, HV luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH; tăng cường rèn luyện bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, phát huy vai trò gương mẫu, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hầu hết HV đều phát huy vai trò gương mẫu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối

sống, tích cực, nhiệt tình trong công tác ở địa phương với nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chức năng giám sát, phản biện xã hội, tích cực tham gia giải quyết có hiệu quả những vụ việc xảy ra, kịp thời phản ánh cho cấp ủy đảng, chính quyền những vướng mắc bức xúc của Nhân dân và HV để có hướng giải quyết, xây dựng lòng tin vào Đảng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội của địa phương, được cấp ủy, chính quyền đánh giá cao.

Phát huy tinh thần đồng đội, các cấp hội triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm tiếp thêm động lực giúp CCB có hoàn cảnh khó khăn vươn lên ổn định cuộc sống. Tiêu biểu như phong trào “CCB giúp nhau giảm nghèo” được các cấp hội triển khai hiệu quả. Trong 20 năm qua, bằng các nguồn vận động hỗ trợ và quỹ hội đã thực hiện giảm 1.031 HV nghèo; xóa 1.007 căn nhà tạm, trong đó xây mới 253 căn nhà “Tình đồng đội”, với tổng số tiền trên 30 tỷ đồng. Cùng với vận động, giúp đỡ CCB có hoàn cảnh khó khăn, từng HV trong Hội luôn phát huy phẩm chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, không ngại khó khăn, đoàn kết tương trợ để cùng nhau hỗ trợ phát triển kinh tế. Để HV có vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, Hội đã nhận ủy thác vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền

trên 470 tỷ đồng, duy trì 233 Tổ tiết kiệm và vay vốn, tạo điều kiện cho 11.672 HV vay vốn sản xuất. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ khá, giàu toàn hội tăng lên 38,25%; trung bình mỗi năm có 70 HV đạt danh hiệu “Sản xuất, kinh doanh giỏi” ở các cấp; nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất do CCB làm chủ và hoạt động có hiệu quả, đem lại đời sống ổn định cho HV.

Thông qua chương trình phối hợp với các đoàn thể, nhiều phong trào, các cuộc vận động được lan tỏa sâu rộng, như: “Dân vận khéo”, “Toàn dân chung sức xây dựng Ninh Thuận xanh - sạch - đẹp”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”,... Qua đó, xuất hiện nhiều HV CCB góp tiền, hiến hơn 27.000m² đất làm công trình phục vụ dân sinh được Nhân dân ghi nhận và đánh giá cao. Với trách nhiệm và tình cảm của thể hệ đi trước, các cấp hội đã tích cực, chủ động cùng với đoàn thanh niên tổ chức 592 buổi kể chuyện truyền thống với hơn 28.500 lượt người tham dự, 117 cuộc hành trình về nguồn với 3.840 HV, đoàn viên tham gia và nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng lý tưởng, hoài bão và lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

Mục tiêu xuyên suốt đặt ra với Hội CCB tỉnh là tiếp tục vận động các thể hệ CCB phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia

xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời làm tốt vai trò cầu nối, chú trọng chăm lo đời sống HV. Để thực hiện được mục tiêu trên, trong thời gian đến Hội CCB tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tập trung xây dựng cơ sở hội vững mạnh toàn diện, lấy xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là trọng tâm xuyên suốt. Thường xuyên củng cố nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt và hoạt động của cơ sở hội. Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ hội các cấp từ xa, từ sớm; kết nạp hầu hết số sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp vào Hội; kiên quyết đưa ra khỏi Hội những HV không còn thiết tha với tổ chức Hội, vi phạm pháp luật và kỷ luật Hội. Phân đấu hằng năm hoàn thành và vượt chỉ tiêu kết nạp HV.

Kết hợp chặt chẽ phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau xóa nghèo, làm kinh tế giỏi” với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhất là đề án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... Huy động mọi nguồn lực, hỗ trợ giống, vốn, kỹ thuật, nâng cao năng lực làm kinh tế cho CCB. Mở rộng quy mô sản xuất của các cơ sở do CCB làm chủ, tạo nhiều việc làm cho CCB và con em. Nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn chính sách, nâng dự nợ tín dụng và nâng cao nhận thức trách nhiệm của tổ chức cơ sở hội về công tác ủy thác vay vốn...

Tự hào với truyền thống và những thành tích nổi bật của các thế hệ CCB trên địa bàn tỉnh 34 năm qua, cán bộ, hội viên CCB tỉnh nguyện tiếp tục “Trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới”, nỗ lực, phấn đấu xây dựng hội ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ để cùng đồng hành với quá trình đổi mới và phát triển của quê hương. Dẫu đối diện với khó khăn, thử thách nào, bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” vẫn luôn tỏa sáng, bản lĩnh chính trị, vai trò gương mẫu của CCB được giữ vững và phát huy; xứng đáng là lực lượng chính trị quan trọng, chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà trong tình hình mới. ■

Xuân Bình

PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH NINH THUẬN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 10/11/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã ký ban hành Quyết định số 1319/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Với quan điểm phát triển:

(1) Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp với các chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước; thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030; phù hợp với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, phù hợp với hệ thống quy hoạch cấp quốc gia. (2) Phát triển nhanh gắn liền với đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển nền kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần

hoàn, kinh tế các bon thấp hướng tới đưa phát thải ròng bằng “0”, phát triển bền vững nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh. (3) Phát huy lợi thế địa lý của tỉnh là cửa ngõ kết nối các vùng đề đẩy mạnh liên kết phát triển với vùng Đông Nam Bộ, các tỉnh phía Nam vùng Tây Nguyên, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; tập trung ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm theo hướng hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông đa mục tiêu và tăng cường liên kết vùng. (4) Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh, khác biệt về điều kiện tự nhiên, thiên nhiên, lịch sử truyền thống cách mạng, bản sắc văn hoá; tận dụng các điều kiện thuận lợi để phát triển năng lượng, năng lượng tái tạo, du lịch, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, kinh tế đô thị, tạo ra những sản phẩm hấp dẫn và giá trị khác biệt để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (5) Phát huy tối đa yếu tố con người; coi trọng phát

triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn giáo dục, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật với thị trường lao động; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi và vùng ven biển. (6) Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. (7) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Ninh Thuận trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước, phát triển năng động, nhanh và bền vững với kinh tế biển, kinh tế đô thị là động lực tăng trưởng; phát triển trọng tâm tại khu vực phía Nam tỉnh tạo tiền đề cơ sở hình thành khu kinh tế ven biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu đặc biệt là nguồn tài nguyên nước cần được đảm bảo nhu cầu sử dụng, điều hòa, phân phối hợp lý đáp ứng

các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; trong đó:

- Lĩnh vực kinh tế: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 10 - 11%/năm; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 200 triệu đồng; tỷ trọng GRDP của khu vực công nghiệp - xây dựng khoảng 53 - 54%; khu vực dịch vụ khoảng 34 - 35%; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản khoảng 12 - 13%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm khoảng 2 - 3%; phấn đấu kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP vào năm 2030; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 50% và tiếp tục duy trì mức trên trung bình của cả nước các năm tiếp theo.

- Về xã hội: Dân số tăng bình quân khoảng 1,89%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75 - 80%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; chỉ số phát triển con người (HDI) bằng mức trung bình cả nước; tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia: Mầm non 50,2%, Tiểu học 85,8%, Trung học cơ sở 74,6%, Trung học phổ thông 69,2%; duy trì 100% số đơn vị cấp xã và 100% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo

dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2; số giường bệnh/vạn dân đạt 35 giường; số bác sĩ/vạn dân đạt 11 bác sĩ; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 55 - 56%; bảo đảm 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và các công trình văn hóa cấp đô thị; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn mới) giảm bình quân 1,5 - 2%/năm và đến năm 2030 còn dưới 1,5%.

- Về tài nguyên và môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức khoảng 49%; tỷ lệ dân số đô thị và nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%, trong đó 90% được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp giảm còn 10% so với lượng chất thải được thu gom; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 98%, trong đó tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ

thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%; có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường; bảo đảm 100% nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn tương đương với chất lượng nước thải ra nguồn tiếp nhận dùng cho mục đích sinh hoạt.

- Về phát triển kết cấu hạ tầng: Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đáp ứng các chỉ tiêu đối với từng đô thị trong tỉnh. Hoàn thành xây dựng cao tốc Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới quốc lộ bảo đảm kết nối, đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III trở lên. Nâng cấp, mở rộng mạng lưới đường tỉnh đạt tối thiểu cấp IV trở lên; 100% tuyến đường tỉnh, đường địa phương được thảm bê tông nhựa hoặc láng nhựa, bê tông xi măng. Phát triển hệ thống cảng biển Ninh Thuận, gồm khu bến Cà Ná và khu bến Ninh Chữ là cảng tổng hợp quốc gia, đóng vai trò đầu mối mỗi khu vực với chức năng bến cảng tổng hợp, hàng rời, hàng container, hàng lỏng/khí. Đầu tư Cảng Hàng không Thành Sơn. Phần đầu khoảng 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, khoảng 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có ít nhất 02 huyện đạt chuẩn nông thôn

mới nâng cao. Hạ tầng thông tin và truyền thông tỉnh Ninh Thuận cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân, doanh nghiệp; hoàn thiện hạ tầng 4G, phát triển hạ tầng 5G tại các khu đô thị, khu công nghiệp để hỗ trợ sản xuất thông minh.

- Về quốc phòng, an ninh: Phấn đấu 100% xã, phường, thị trấn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố thể trận quốc phòng - an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; giữ vững ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm: Giải quyết các khó khăn, vướng mắc có tính chất liên ngành trong quá trình phát triển thông qua việc đánh giá thực trạng phát triển cũng như tích hợp các định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Đề xuất các giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thông qua việc xây dựng các cơ chế chính sách. Đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng năng suất trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu

cầu phát triển cho các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh. Đề xuất các giải pháp quy hoạch phát triển về năng lượng, năng lượng tái tạo; du lịch chất lượng cao; công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng và thị trường bất động sản; kinh tế biển và kinh tế đô thị.

Các đột phá phát triển: Nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo đòn bẩy phát triển trên cơ sở kế thừa những giải pháp đã mang lại hiệu quả trong giai đoạn vừa qua; đồng thời xây dựng giải pháp mới để tạo đột phá trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh với trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin để đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, cải cách thủ tục hành chính, minh bạch hoá thông tin để thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng khung tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng, trong đó ưu tiên các hạ tầng giao thông, truyền tải năng lượng, thủy lợi cấp nước, xử lý nước thải và hạ tầng đô thị. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý và sản xuất, đổi mới sáng tạo, tập trung vào việc chuyển đổi số và sàn giao dịch điện tử nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ số cho người dân

và doanh nghiệp...; ứng dụng các mô hình sản xuất công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng cũng như khắc phục những hạn chế nội tại của tỉnh; đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp; đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào sản xuất phù hợp với những đặc thù và lợi thế riêng của tỉnh Ninh Thuận, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt cho những ngành quan trọng như: năng lượng, năng lượng tái tạo; du lịch chất lượng cao; nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và các ngành khác nhằm đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Tầm nhìn chiến lược phát triển đến năm 2050: “*Ninh Thuận - Miền đất hội tụ những giá trị khác biệt*”; trở thành tỉnh phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, có nền kinh tế đa dạng và thịnh vượng; phát triển mạnh về kinh tế biển, với khu kinh tế ven biển hiện đại, kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh, chiếm trên 55% tổng sản phẩm nội tỉnh, hệ thống đô thị ven biển thông minh, bền vững, có bản sắc riêng, thân thiện với môi trường, có khả năng chống chịu cao

với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 65%; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao so với các địa phương khác trong cả nước, chỉ số phát triển con người (HDI) đạt từ 0,8 trở lên, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng xác định: Phương hướng phát triển các ngành quan trọng; phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội; phương án quy hoạch hệ thống đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn; phương án phát triển các khu chức năng; phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật; phương án phát triển hạ tầng xã hội; phân bổ và khoanh vùng đất đai; phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện; phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, xác định danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện; các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch; sơ đồ, bản đồ quy hoạch; tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh. ■

Khắc Nguyên

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh đã có sự phối hợp, đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức tôn trọng, thi hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân, duy trì trật tự pháp luật, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (ngày

09/11) trên địa bàn tỉnh luôn bám sát các nhiệm vụ được giao và định hướng của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, Nhân dân “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”; khơi dậy ý thức về trách nhiệm, thái độ xử sự đúng pháp luật, tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh luôn duy trì thường xuyên các buổi chào cờ và sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng (vào thứ Hai tuần đầu tiên của tháng) bảo đảm thiết thực, hiệu quả theo Chỉ thị số 26/CT-UBND, ngày 22/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; tạo thói quen học tập, nghiên cứu pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Ngoài ra, nhiều mô hình sinh hoạt, phổ biến, giáo dục pháp luật khác được các sở, ban, ngành, Mặt trận, hội, đoàn thể các cấp... tổ chức thực hiện khá

phong phú, tiết kiệm về kinh phí nhưng mang lại hiệu quả cao như: Mô hình Cà phê “giao lưu pháp luật”; “Nông dân với pháp luật”; “Mỗi tuần một điều luật”... Các hội thi, cuộc thi tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật: Hội thi “Bảo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi”; “Tuổi trẻ học đường và Pháp luật”; “Phụ nữ chung tay bảo vệ môi trường”; “Duyên dáng thời trang tái chế”; “Rung chuông vàng”; Tìm hiểu về biến đổi khí hậu, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường; “Phụ nữ với pháp luật”; “Phụ nữ Công an Ninh Thuận năng động, thanh lịch, tài năng”; “Tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình, tảo hôn”, “Duyên dáng phụ nữ Raglai”... cùng một số các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: “Phát luật và cuộc sống”, “Cải cách tư pháp”; “Tìm hiểu và giải đáp pháp luật”; “Dân hỏi, lãnh đạo Sở ngành trả lời”; “Vấn đề hôm nay”; “Hộp thư truyền hình”, “Bản tin thời sự”, “Thông tin cần biết”, “Thông tin pháp luật”, “Bảo hiểm xã hội và cuộc sống”, “Câu chuyện Tòa án”, “Tạp chí cải cách tư pháp”, cuộc thi “Những mốc son lịch sử”, “Câu chuyện

truyền thanh” (Phát thanh), “An toàn giao thông”, chuyên đề “An ninh Ninh Thuận”, “Quân Sự - Quốc phòng”... góp phần làm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, nổi lên là: Công tác phối hợp triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương có lúc chưa thường xuyên; một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nên có cơ quan, đơn vị chậm xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm; số khác có kế hoạch nhưng việc tổ chức phương thức, biện pháp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật chưa phù hợp; việc sử dụng nguồn lực tài chính và huy động nguồn lực xã hội phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thật hiệu quả. Những tồn tại, hạn chế đó là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc nhận thức cũng như ý thức tôn trọng và chấp

hành pháp luật của một bộ phận công chức, viên chức và Nhân dân chưa cao; còn xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật ở đội ngũ cán bộ, công chức, người dân, thanh niên, học sinh...

Để tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cấp ủy các cấp ủy cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; đồng thời chú trọng một số nội dung dưới đây để đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đi vào chiều sâu và thiết thực hơn trong cuộc sống:

Một là, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận quan trọng của công

tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, thực hiện đầy đủ các thể chế, chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật hiện hành; đồng thời hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực này, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đa dạng hóa nguồn lực xã hội cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí, ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhóm đối tượng đặc thù yếu thế, đồng bào dân tộc, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật các cấp.

Tổ chức kiện toàn và phát huy tốt vai trò nòng cốt của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Chú ý củng cố đội ngũ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; có chính sách thích hợp để sử dụng đội ngũ người biết tiếng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện phổ biến,

giáo dục pháp luật kịp thời, thực chất, hiệu quả. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới do các cơ quan trung ương và địa phương ban hành cho đội ngũ giáo viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, người làm công tác pháp chế trong các cơ quan, đơn vị.

Ba là, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở, gắn với việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của lực lượng tuyên giáo cơ sở, các báo cáo viên, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng; mặt trận và các hội, đoàn thể; đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên... Trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cần lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, xã hội và xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả.

Về mặt nội dung, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

cần bám sát thực tiễn cuộc sống và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội trong từng giai đoạn, địa bàn, đối tượng cụ thể. Kịp thời thông tin đầy đủ ngay từ khi Quốc hội, Hội đồng nhân dân cho ý kiến soạn thảo các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật.

Bốn là, đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các hoạt động đối thoại, giải đáp, tư vấn pháp luật trên nền tảng kỹ thuật số; phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng; ưu tiên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả đối với các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật; nâng cao chất lượng các hoạt động đối thoại, giải đáp, tư vấn pháp luật. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả gắn với từng chủ đề nội dung, đối tượng và quan tâm đổi

mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Năm là, tăng cường các nguồn lực cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Quan tâm bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện các kế hoạch, đề án của tỉnh về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của Hội Luật gia, Đoàn Luật sư trong việc vận động các luật gia, luật sư và những người làm công tác pháp luật khác tham gia vào hoạt động tuyên truyền; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý, đặc biệt chú trọng công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số...

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết việc triển khai Kết luận số 80-KL/TW của Bộ Chính trị; lấy kết quả công tác lãnh đạo triển khai việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong các tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy địa phương, cơ quan,

đơn vị và vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy.

Trải qua hơn 10 năm triển khai, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật đã phát huy vai trò là thiết chế nền tảng để tạo lập khuôn khổ pháp lý, đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng có chiều sâu, thực chất, hiệu quả, góp phần đảm bảo quyền được thông tin pháp luật, hình thành thói quen chủ động học tập, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày một hoàn thiện nhà nước pháp quyền, nâng cao ý thức pháp luật của toàn dân trong tình hình mới; các cấp ủy đảng cần phát huy tối đa vai trò lãnh đạo đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới, bảo đảm cho công tác này ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả; là nhân tố chính trong việc nâng cao ý thức pháp luật của toàn dân và đóng góp xứng đáng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. ■

Thanh Vĩnh

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG

C hăm lo bồi dưỡng, phát triển đảng từ đoàn viên ưu tú là một trong những mục tiêu Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của Đoàn thanh niên trong việc xây dựng lực lượng đoàn viên ưu tú; trong nhiều năm qua, tổ chức Đoàn thanh niên từ tỉnh đến cơ sở đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chủ động tham mưu về công tác bồi dưỡng đoàn viên ưu tú, phát triển đảng viên trẻ; xây dựng và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng năm.

Việc giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp Đảng được tiến hành chặt chẽ, đảm bảo quy trình theo quy định trên cơ sở đánh giá, phân loại đoàn viên. Nhờ đó, chất lượng đoàn viên ưu tú và tỷ lệ đoàn viên ưu tú được xem xét kết nạp Đảng nhiều năm qua luôn đảm bảo, duy trì ổn định. Để tạo môi

trường thuận lợi cho các đoàn viên thanh niên phấn đấu, rèn luyện trở thành đảng viên, các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động trên nhiều mặt công tác như: tăng cường và đổi mới các hoạt động tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên thông qua việc tổ chức quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị “*Tự hào tiến bước dưới cờ Đảng*”; diễn đàn “*Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng*”; tổ chức Hội thảo về giải pháp tạo nguồn phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên; triển khai các cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cuộc thi “*Tự hào Việt Nam*”; tổ chức các cuộc thi trực tuyến trên Trang thông tin điện tử Tỉnh Đoàn như: “*Tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam*”, “*Thanh niên Ninh Thuận sẵn sàng niềm tin với Đảng*”, “*Ninh Thuận-30 năm chặng đường phát triển*” và các nghị quyết, kết luận của

Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV...

Thực hiện có hiệu quả phong trào “Tuổi trẻ Ninh Thuận học tập và làm theo lời Bác” và cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam” gắn với Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đó lấy việc “làm theo lời Bác” làm trọng tâm, chú trọng xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Qua đó, đã xuất hiện nhiều mô hình hay trong bồi dưỡng đoàn viên ưu tú như trao danh sách đoàn viên ưu tú cho Đảng, tuyên dương “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”, “Đảng viên trẻ” được nhân rộng trong toàn Đoàn, giúp đoàn viên thanh niên có nhận thức sâu sắc về Đảng, có ý chí phấn đấu vươn lên trong lao động, công tác và học tập. Từ đó phát hiện và bồi dưỡng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp.

Song song với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, việc triển khai các phong trào hành động cách mạng của Đoàn (gồm các phong trào: Thanh niên tình nguyện, Tuổi trẻ sáng tạo, Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc) và các chương trình đồng hành với thanh

niên trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp, phát triển kỹ năng thực hành xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần... cũng được coi là giải pháp nhằm tạo môi trường để ĐVTN rèn luyện, trưởng thành về mọi mặt.

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, từ năm 2020 đến nay, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh đã bồi dưỡng, giới thiệu 3.983 đoàn viên ưu tú cho Đảng; trong đó có 2.201 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, đơn vị công tác bồi dưỡng đoàn viên ưu tú còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do nguồn quỹ chúng để xem xét kết nạp vào Đảng trong các trường trung học phổ thông mặc dù có số lượng đông nhưng số đủ điều kiện, tiêu chuẩn chiếm tỷ lệ thấp (liên quan đến độ tuổi); thanh niên ở một số địa phương đi làm ăn xa; một số thanh niên tại địa phương còn e ngại, không nhiệt tình, tập trung phát triển kinh tế nên chưa quan tâm phấn đấu để được kết nạp Đảng... Ngoài ra, những khó khăn trong hoạt động của chi đoàn thôn, khu phố trong giai đoạn hiện nay cũng làm ảnh hưởng đến việc phát hiện và bồi dưỡng đoàn viên ưu tú...

Để thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tiếp tục chỉ đạo các cấp bộ Đoàn toàn tỉnh tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của ĐVTN về Đảng, góp phần hình thành lý tưởng, động cơ vào Đảng đúng đắn cho ĐVTN.

Các cấp bộ Đoàn tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng; tích cực phối hợp với các ngành, các lực lượng xã hội tạo cơ chế, nguồn lực để triển khai các công trình, phần việc thanh niên gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị, tạo môi trường để đoàn viên ưu tú phấn đấu, rèn luyện. Trong quá trình thực hiện công tác này, trách nhiệm của các cấp bộ Đoàn, nhất là ở cơ sở, đóng vai trò quan trọng trong việc chủ động xây dựng kế hoạch, phát hiện giới thiệu đoàn viên ưu tú và phát triển đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú. Đồng thời, tham mưu cấp ủy tiếp tục quan tâm tạo điều kiện để đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng; tham mưu cấp ủy giao nhiệm vụ cho các đảng viên trẻ trong công tác giáo dục, giúp

đỡ đoàn viên phấn đấu trở thành đoàn viên ưu tú. Vai trò, trách nhiệm của các cấp bộ Đoàn ở cơ sở còn thể hiện ở việc tham mưu cho Đoàn cấp trên thường xuyên làm việc với cấp ủy cùng cấp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc... đặc biệt giới thiệu đoàn viên ưu tú từ học sinh, sinh viên kết nạp đảng.

Các cấp bộ Đoàn cần xác định được đối tượng đoàn viên ưu tú trọng tâm để phát triển Đảng theo các khu vực, địa bàn như: địa bàn dân cư sẽ quan tâm bồi dưỡng đoàn viên ưu tú là bí thư, phó bí thư, ban chấp hành chi đoàn, đoàn viên là chi hội trưởng các đoàn thể, chủ mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, bộ đội xuất ngũ, công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất sinh hoạt trên địa bàn dân cư. Trong doanh nghiệp, quan tâm bồi dưỡng đoàn viên ưu tú là chủ doanh nghiệp, công nhân lao động sản xuất giỏi có trình độ, tay nghề cao, có sáng kiến, tích cực tham gia hoạt động Đoàn, Hội. Hoặc trong khu vực trường học thì chú trọng đoàn viên ưu tú là cán bộ Đoàn, Hội; học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học, các hoạt động Đoàn, Hội; đạt các danh hiệu

☞ (Trang 36)

NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THỜI GIAN QUA

Theo Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, lĩnh vực ưu đãi người có công: Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong thực hiện các chính sách người có công. Từ năm 1992 đến nay, ngân sách nhà nước chi ưu đãi cho người có công đều tăng qua các năm, được bảo đảm kịp thời, đầy đủ. Tổng kinh phí giai đoạn 2012 - 2022 là khoảng 357.373 tỷ đồng.

Tổng ngân sách Trung ương dành cho các chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng chiếm hơn 90% tổng số ngân sách (trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm y tế, chu cấp trang thiết bị, điều dưỡng, quà tặng, ưu đãi giáo dục, công tác mộ, nghĩa trang...). Các chế độ ưu đãi khác (hỗ trợ nhà ở, tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sĩ) chỉ dưới 10%.

Công tác xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia vào các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được đẩy mạnh. Bằng các nguồn vốn xã hội, thông qua các hình thức phong phú,

thiết thực, từ năm 2012 - 2021, tổng Quỹ Đền ơn, đáp nghĩa cả nước đã huy động được gần 7.370 tỷ đồng, trong đó quỹ Trung ương đạt gần 45 tỷ đồng, địa phương hơn 7.320 tỷ đồng.

Lĩnh vực bảo đảm an sinh xã hội (ASXH): Các chính sách ASXH được thực hiện bằng nhiều nguồn tài chính khác nhau. Trong đó, ngân sách Trung ương chủ yếu, hàng năm các địa phương tùy theo điều kiện và khả năng, huy động thêm ngân sách địa phương để bổ sung cho việc thực hiện chính sách ASXH trên địa bàn. Các nguồn lực xã hội hội hóa đóng vai trò quan trọng.

Tổng chi từ ngân sách trung ương cho các chính sách ASXH giai đoạn 2012 - 2020 ước khoảng 1.148.579 tỷ đồng, mức chi tăng đều hàng năm. Các chương trình có tổng chi lớn là chi trả lương hưu và trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH trước năm 1995, hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, trợ giúp xã hội

thường xuyên... Chi cho ASXH đạt 9,55% tổng chi ngân sách, chiếm 2,72% GDP; năm 2021 do ngân sách tập trung cho phòng, chống dịch Covid-19 và một số chương trình lớn đang trong giai đoạn chuẩn bị và chưa triển khai (Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030) nên kinh phí chi cho ASXH là 146.945 tỷ đồng, tương ứng chiếm 7,9% tổng chi ngân sách, tương đương 2,32% GDP.

Ngân hàng Chính sách xã hội đang triển khai 37 chương trình tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhà ở cho hộ nghèo. Đến tháng 3/2022, tổng dư nợ đạt trên 265 nghìn tỷ đồng với trên 6,3 triệu khách hàng còn dư nợ khoảng 104.836 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2012 - 2022, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách đạt 9,5%/năm, quy mô năm 2020 tăng gấp 1,9 lần so với năm 2012.

Về công tác xã hội hóa các nguồn lực cho ASXH, từ năm

2012 đến 2021, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã tiếp nhận từ các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các tổ chức trong nước và quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài, các cá nhân hơn 57.318 tỷ đồng. Từ nguồn lực huy động được cùng với hỗ trợ của ngân sách Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã hỗ trợ người nghèo xây dựng và sửa chữa được 345.388 căn nhà Đại đoàn kết, hỗ trợ trên 10 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được khám chữa bệnh; giúp trên 1,7 triệu lượt người nghèo có điều kiện phát triển sản xuất; trên 3 triệu học sinh nghèo được hỗ trợ về học tập; hỗ trợ xây dựng hàng nghìn công trình dân sinh như cầu đường, lớp học, trạm y tế, nhà sinh hoạt cộng đồng... và các hỗ trợ khác cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt giai đoạn 2020 - 2022 khi đại dịch Covid-19 bùng phát, nguồn lực từ thiện, nhân đạo của toàn xã hội, các tổ chức quốc tế và đồng bào ta ở nước ngoài đã góp phần quan trọng kiểm soát bệnh dịch, bảo đảm ASXH và phục hồi kinh tế. ■

(Nguồn:

Ban Tuyên giáo Trung ương)

VỀ VIỆC RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Trong giai đoạn 2019 - 2021, cả nước đã sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã, qua đó giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương để phát triển bền vững; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân ổn định. Tuy nhiên, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 còn một số hạn chế như: Chưa thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư; một số đơn vị hành chính đô thị hình thành mới sau sắp xếp chưa nâng cao được chất lượng đô thị như mong đợi; việc sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn bất cập, cá biệt có nơi còn lãng phí; việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với đơn

vị hành chính hình thành sau sắp xếp có nơi có lúc chưa được cụ thể, kịp thời.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, tại Công điện số 557/CĐ-TTg, ngày 18/6/2023, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để có những giải pháp quyết liệt, kịp thời, chủ động, linh hoạt nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ, kịp thời rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả để thực hiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại địa phương giai đoạn 2023 - 2030 theo đúng Kế hoạch của Chính phủ. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện việc tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, các Bộ, cơ quan Trung ương để kịp thời, hiệu quả tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương.

Các bộ, ngành theo chức năng triển khai các nhiệm vụ tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác sắp xếp đơn vị hành chính ngay sau khi Ủy ban Thường

vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của các địa phương. Khẩn trương xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức bộ máy và giải quyết dôi dư đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp. Hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị xét công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động.

Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo các cơ quan báo chí chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương thường xuyên thông tin về kết quả đạt được, những gương làm tốt, những việc chưa làm được,

nguyên nhân nhất là nguyên nhân chủ quan, giải pháp khắc phục và những bài học kinh nghiệm quý, cách làm hay trong việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Hướng dẫn, kiểm tra, rà soát sơ bộ tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Đối với các đơn vị hành chính đô thị dự kiến sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030, hướng dẫn các địa phương rà soát tình hình quy hoạch đô thị của địa phương có liên quan, đề xuất các biện pháp để đảm bảo và tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp. Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác lập dự toán, định mức chi; việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; việc thực hiện quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Hướng dẫn việc rà soát,

điều chỉnh các quy hoạch của địa phương theo Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch; việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; quy định về việc hưởng ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại địa bàn xã biên giới, ven biển, hải đảo trong trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính làm thay đổi về địa giới hành chính theo quy định và việc chuyển đổi Giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp. Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh và cung cấp số liệu diện tích tự nhiên theo kết quả kiểm kê đất đai của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để các địa phương và Bộ Nội vụ có căn cứ lập, thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp đơn vị hành chính do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã... ■

(Nguồn:

Ban Tuyên giáo Trung ương)

DIỄN ĐÀN HỢP TÁC KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG (APEC) NĂM 2023

Tuần lễ Hội nghị các nhà lãnh đạo Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) diễn ra từ ngày 14 - 17/11/2023 tại San Francisco, Hoa Kỳ. Diễn đàn thu hút các nhà lãnh đạo, quan chức chính phủ, giám đốc doanh nghiệp và học giả đến từ 21 nền kinh tế thành viên APEC. Năm 2023 cũng là năm kỷ niệm 30 năm thiết lập Hội nghị các nhà lãnh đạo kinh tế APEC.

Là một trong những cơ chế hợp tác đa phương cấp cao nhất, có phạm vi rộng nhất và hiệu quả phong phú nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, APEC được thành lập năm 1989 nhằm thúc đẩy thương mại và tăng trưởng bền vững của khu vực. Hiện APEC có 21 nền kinh tế thành viên, bao gồm Trung Quốc, Hoa Kỳ và Nga..., chiếm 38% dân số, 47% thương mại và 61% GDP toàn cầu. Hợp tác APEC tập trung vào 3 trụ cột chính: (i) Tự do hóa thương mại và đầu tư, (ii) Thuận lợi hoá kinh doanh và (iii) Hợp tác kinh tế - kỹ thuật, nâng cao năng lực, phát triển

binh đẳng và bền vững. Đây là lần thứ hai Hoa Kỳ đăng cai tổ chức hội nghị APEC kể từ năm 2011, cách đây đúng 30 năm kể từ khi Hội nghị các nhà lãnh đạo kinh tế APEC lần đầu tiên được tổ chức tại Hoa Kỳ vào năm 1993. Hội nghị lần này diễn ra trong bối cảnh xung đột địa chính trị vẫn tiếp diễn phức tạp, quan hệ nước lớn khó lường và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Tình hình kinh tế thế giới, liên kết kinh tế quốc tế và khu vực chuyển đổi sâu sắc; các rủi ro, thách thức đan xen.

Nhận lời mời của Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ Joe Biden, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) 2023 và tổ chức các hoạt động song phương tại Hoa Kỳ từ ngày 14 đến ngày 17/11/2023. Đây là chuyến đi có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu 25 năm Việt Nam tham gia APEC. Trong 25 năm qua, Việt Nam đã đóng góp tích cực, trách nhiệm và hiệu quả vào tất cả các

lĩnh vực hợp tác, để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong tiến trình của APEC, cụ thể:

Thứ nhất, Việt Nam là một trong số không nhiều các nền kinh tế hai lần được các thành viên tín nhiệm ủng hộ đảm nhiệm vai trò chủ nhà APEC, vào các năm 2006 và 2017.

Thứ hai, Việt Nam là một trong những thành viên tích cực nhất trong việc đề xuất các sáng kiến, dự án hợp tác, với gần 150 dự án, trên các lĩnh vực.

Thứ ba, Việt Nam đã khẳng định vai trò điều hành, thúc đẩy triển khai các chương trình hợp tác của APEC thông qua đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các cơ chế của Diễn đàn.

Chủ đề của hội nghị APEC năm 2023 là “Tạo ra một tương lai kiên cường và bền vững cho tất cả mọi người”, với mục tiêu là xây dựng một khu vực châu Á - Thái Bình Dương “kết nối, đổi mới sáng tạo và bao trùm”. Hội nghị sẽ tập trung thảo luận về các vấn đề kinh tế như phát triển bền vững, số hóa, trao quyền kinh tế cho phụ nữ, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và sức khỏe, đồng thời làm nổi bật tiến triển của Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương

- Thái Bình Dương (IPEF). Ba chủ đề (kết nối, đổi mới sáng tạo, bao trùm) mà Hoa Kỳ đưa ra trong năm nay tương ứng với ba trụ cột của Tầm nhìn Putrajaya đến năm 2040 mà hội nghị APEC thông qua tại Malaysia năm 2020.

Tại khuôn khổ Hội nghị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ tham dự, phát biểu và có nhiều cuộc làm việc tại Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC. Đây là sự kiện có quy mô lớn nhất của cộng đồng doanh nghiệp trong khu vực với sự tham dự của hơn 2.000 lãnh đạo các tập đoàn hàng đầu thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chủ tịch nước truyền tải thông điệp mạnh mẽ đến cộng đồng doanh nghiệp cùng chung tay đóng góp, vượt qua những thách thức trong giai đoạn hiện nay và tận dụng được các cơ hội để thúc đẩy phát triển bền vững của khu vực và từng nền kinh tế, trong đó có Việt Nam.

Với Hoa Kỳ, các hoạt động của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tại Hội nghị Cấp cao APEC và các hoạt động song phương với Lãnh đạo Cấp cao và các đối tác Hoa Kỳ, nhất là tại bang California, sẽ tiếp tục thúc đẩy quan hệ song phương trên tinh thần Tuyên bố

chung về xác lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ vừa qua, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và kết nối các địa phương.

Trong thời gian tới, công tác thông tin, tuyên truyền về sự kiện nêu trên cần chú ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, toàn diện về các hoạt động, nội dung phát biểu và thông điệp đối ngoại của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tại các Hội nghị của Diễn đàn. Nhấn mạnh vai trò, sự đóng góp tích cực của Việt Nam trong APEC, sự công nhận của cộng đồng quốc tế đối với các sáng kiến của Việt Nam.

Thứ hai, đối với các hoạt động song phương tại Hoa Kỳ, nội dung thông tin, tuyên truyền cần đảm bảo đúng định hướng của các cơ quan chức năng, chú ý đảm bảo tính cân bằng, khách quan trong thông tin. Đồng thời, nhấn mạnh chủ trương của lãnh đạo hai nước về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, nhất là việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện.

Thứ ba, trong thông tin, tuyên truyền không sử dụng các nguồn tin thiếu khách quan, không chính thống, chú ý không khai thác, làm nóng những vấn đề còn tồn tại mâu thuẫn trong các nước thành viên APEC. ■

(Nguồn:

Ban Tuyên giáo Trung ương)

PHÁT HUY VAI TRÒ...

“Sinh viên 5 tốt”, “Học sinh 3 rèn luyện”, “Học sinh 3 tốt”...

Để công tác bồi dưỡng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng kết nạp tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần thể hiện rõ nét vai trò, trách nhiệm của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đòi hỏi các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh cần phát huy tính chủ động, sáng tạo

trong tham mưu các cấp ủy Đảng và đa dạng hóa phương thức hoạt động của Đoàn thanh niên, tạo môi trường để ĐVTN được giáo dục, rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần tăng thêm sinh lực cho Đảng, đảm bảo sự kế thừa và phát triển của Đảng. ■

**Huỳnh Kiều Ánh -
Phó Bí thư Tỉnh đoàn**

DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH CUỘC XUNG ĐỘT ISRAEL - HAMAS

Cuộc xung đột Israel - Hamas với nhiều diễn biến nghiêm trọng, làm tăng nguy cơ về thảm họa nhân đạo chưa từng có, ảnh hưởng tới an ninh, sự ổn định của khu vực Trung Đông nói riêng và toàn cầu nói chung.

Sau cuộc tấn công khủng bố chưa từng có của Hamas vào Israel, không quân Israel đang ném bom các mục tiêu của Hamas ở Dải Gaza. Israel tuyên bố mục tiêu là tiêu diệt hoàn toàn Hamas. Các vụ đánh bom ở Dải Gaza đã gây ra thương vong cho hàng nghìn dân thường và hàng trăm nghìn người phải rời bỏ nhà cửa. Bộ Lao động Israel cho biết khoảng 765.000 người Israel, chiếm 18% lực lượng lao động - không làm việc sau khi được huy động làm lực lượng dự bị để sẵn sàng tham gia chiến đấu chống Hamas ở Dải Gaza. Chi phí ban đầu của cuộc chiến tranh Gaza đối với Israel lên tới hơn 50 tỷ USD, khoảng 10% GDP của Nhà nước Do Thái. Ủy ban Cứu hộ quốc tế ngày 09/11/2023 đã cảnh báo, 1,5 triệu dân thường Palestine phải di dời do các cuộc tấn công của Israel đang đối mặt với sự

thiếu thốn nghiêm trọng về y tế và nước sạch.

Diễn biến cuộc xung đột Israel - Hamas hiện nay đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của thế giới. Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden kêu gọi cuộc chiến phải kết thúc với một giải pháp hai nhà nước. Ngoại trưởng Đức Annalena Baerbock cũng cho rằng, tiến trình hòa bình chỉ có thể diễn ra trong khuôn khổ giải pháp hai nhà nước. Ngày 11/11/2023, nhóm gồm 70 Đại sứ Liên hợp quốc tại Geneva đã ra tuyên bố chung kêu gọi cộng đồng quốc tế hành động liên quan tới tình hình ở Dải Gaza. Các đại sứ Liên hợp quốc kêu gọi thực hiện một lệnh ngừng bắn ngay lập tức, hối thúc cộng đồng quốc tế “gây áp lực tối đa” để đảm bảo hàng cứu trợ nhân đạo khẩn cấp tiếp cận được khu vực này, đồng thời khôi phục các dịch vụ thiết yếu. Ngoài ra, các đại sứ cũng kêu gọi trả tự do cho mọi con tin, bảo vệ an toàn cho các cơ sở dân sự và dân thường, nhất là các trường học của UNRWA. Các nhà lãnh đạo của các nước Arab một lần nữa kêu gọi ngừng bắn và chấm dứt ngay lập

tức các hoạt động quân sự ở Dải Gaza, đồng thời bày tỏ quan ngại cuộc xung đột giữa phong trào Hồi giáo Hamas và Israel có nguy cơ lan ra khắp khu vực...

Trước tình hình căng thẳng leo thang từ cuộc xung đột Israel - Hamas, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết: “Việt Nam lên án mạnh mẽ các hành động tấn công bạo lực nhằm vào dân thường, nhân viên nhân đạo, nhà báo và các cơ sở hạ tầng thiết yếu. Trên tinh thần Nghị quyết được phiên họp khẩn cấp ngày 27/10 vừa qua mà Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua, chúng tôi kêu gọi các bên ngừng bắn ngay lập tức, tuân thủ luật pháp quốc tế, luật nhân đạo quốc tế và bảo vệ dân thường, các cơ sở hạ tầng dân sự, thiết lập hành lang nhân đạo và thả ngay lập tức các con tin đang bị giam giữ.

Việt Nam hoan nghênh và ủng hộ các nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm thúc đẩy các bên kiềm chế, đối thoại, giải quyết các bất đồng thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc nhằm đạt được giải pháp công bằng, thỏa đáng và lâu dài cho tiến trình hòa bình Trung Đông”.

Kể từ khi chiến sự bùng phát giữa Israel và phong trào Hồi giáo Hamas của Palestine ngày 07/10/2023 đến nay, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua một nghị quyết kêu gọi thiết lập lệnh ngừng bắn “ngay lập tức và bền vững vì mục đích nhân đạo”. Hội đồng Bảo an - cơ quan quyền lực nhất của Liên hợp quốc, tới thời điểm này đã tiến hành bỏ phiếu về 04 bản dự thảo nghị quyết mang tính ràng buộc pháp lý, song chưa một văn kiện nào được thông qua. Thực tế này phản ánh sự chia rẽ sâu sắc về xung đột Israel - Hamas trong nội bộ Hội đồng Bảo an.

Cuộc khủng hoảng ở Trung Đông hiện nay tập trung vào một số thách thức chính như giải thoát con tin do Hamas bắt giữ, viện trợ cho dân thường ở Gaza và ngăn chặn xung đột leo thang. Giao tranh tiếp diễn trong bối cảnh người đứng đầu Hezbollah cảnh báo, nếu Israel không chấm dứt chiến dịch quân sự tại Gaza, xung đột hiện nay có thể lan rộng thành một cuộc chiến khu vực. Về phần mình, Israel tuyên bố không muốn rơi vào một cuộc chiến khác tại biên giới phía Bắc, dù nhấn mạnh quân đội nước này sẽ sẵn sàng cho mọi tình huống. ■

(Nguồn:

Ban Tuyên giáo Trung ương)

**** Nghị định số 75/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế***

Nghị định 75/2023/NĐ-CP bổ sung nhóm đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế là: Người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hiện đang thường trú tại các xã an toàn khu cách mạng đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nghị định bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, gồm: Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định sửa đổi, bổ sung quyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cụ thể: Thực hiện các quyền theo Điều 42 Luật Bảo hiểm y tế và quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; được cung cấp thông tin kịp thời khi hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế phát hiện có gia tăng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cao so với mức chi phí bình quân của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng hạng, cùng tuyến, cùng chuyên khoa để kịp thời rà soát, kiểm tra xác minh, thực hiện giải pháp điều chỉnh phù hợp.

**** Thông tư số 62/2023/TT-BTC*** ngày 03/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/11/2023. Theo đó, tổ chức thu phí là Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

☞ (Trang 47)

THÁI ĐỘ, TRÌNH ĐỘ, HAY ĐỨC ĐỘ ?

Dạo gần đây, câu nói “thái độ hơn trình độ” dường như trở nên khá phổ biến. Có không ít người bình luận, phân tích mối quan hệ hoặc so sánh ý nghĩa, giá trị “cao - thấp”, “hơn - kém” giữa chúng và trong nhiều trường hợp, thường ghi nhận, đánh giá cao yếu tố “thái độ” trong việc quyết định sự thành công của một cá nhân. Nhưng tất cả điều đó đều xuất phát từ quan điểm cá nhân ! Từ góc độ công tác cán bộ, đặc biệt là trong việc nhìn nhận, đánh giá cán bộ, giữa thái độ và trình độ, yếu tố nào là quan trọng hơn ?

Thái độ, theo nghĩa mà chúng ta thường hiểu, là cách một người bộc lộ suy nghĩ, quan điểm, tình cảm, cá tính, hay cách phản ứng, cư xử của người đó đối với người khác và với sự việc, hiện tượng xung quanh. Trong mọi mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử của mỗi người là rất quan trọng. Thái độ, cách ứng xử của người cán bộ trong các mối quan hệ công việc lại càng quan trọng, bởi nó tác động trực tiếp đến quá trình xử lý công việc, khả năng phối hợp công tác, xây dựng môi trường làm việc..., từ đó ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của họ và chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức. Tuy nhiên, xét đến cùng, thái độ của một người mà chúng ta nhìn vào để đánh giá trình độ, năng lực và nhân cách của họ, ở góc độ nào đó, nhiều khi chỉ là cái vỏ, là vẻ bề ngoài và đôi khi, có thể chỉ là sự “trưng trở” mà chủ thể sắp tâm lựa chọn để cho người khác nhìn thấy, “cảm thấy”, không hề phản ánh đúng nội dung, bản chất bên trong.

Trình độ của một người, trên thực tế, không phải là “món quà trời ban”, không chỉ dựa vào sự may mắn hay tố chất bẩm sinh, mà phải trải qua quá trình không ngừng học hỏi, khổ công tích lũy, luyện rèn mới có được. Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ cũng vậy. Không thể có cán bộ giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ mà chây ì, lười nhác trong công việc, học tập. Để đánh giá trình độ của cán bộ, không thể chỉ nhìn vào bằng cấp, hay bị dẫn dắt bởi những bài diễn văn “chém gió trên trời”, mà phải thông qua công việc, từ công việc.

So sánh thái độ của một cán bộ này với trình độ của một cán bộ khác, rõ ràng là không cùng một trường khái niệm và rất khập khiễng; càng không thể căn cứ vào yếu tố riêng biệt nào để ưu tiên trong đánh giá, sử dụng cán bộ. Tuy nhiên, khi nhìn vào hai yếu tố này ở mỗi cán bộ, nếu đủ tinh tường, khách quan và bao dung, chúng ta có thể thấy được bản chất đích thực, nhất là sự đức độ ở trong họ, để đánh giá thật đúng và toàn diện, làm căn cứ cho việc lựa chọn, sử dụng cán bộ một cách phù hợp, hiệu quả.

Trong đội ngũ cán bộ hiện nay, không khó để bắt gặp một số người rất thành công trong việc biểu hiện thái độ khiến nhiều người - nhất là cán bộ lãnh đạo cấp trên, những người có liên quan trực tiếp đến lợi ích và con đường thăng tiến của họ - cảm thấy đẹp lòng, yêu thích, được đánh giá là đúng mực, hòa nhã, khiêm nhường hay hăng hái, nhiệt tình, trách nhiệm..., nhưng đằng sau lại ngấm ngấm đồ việc cho đồng nghiệp một cách điệu nghệ, giáo hoạt hoặc tranh công, đổ lỗi, hạ uy tín của người khác... Lúc này, cái thái độ vốn được người khác yêu thích, ngợi khen, thực chất chỉ là kỹ nghệ biểu diễn ở mức độ “thượng thừa”, nhằm che đậy sự hãnh tiến, lười nhác, kém cỏi.

Việc dùng người, vẫn là câu chuyện muôn thuở, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, không phải của riêng quốc gia hay thể chế chính trị nào. Để sử dụng cán bộ thật đúng, thật hiệu quả, việc đánh giá cán bộ có ý nghĩa quyết định. Thiết nghĩ, trong đánh giá cán bộ, nên lấy đức làm gốc, làm tiêu chí quan trọng hàng đầu; cùng với đó, nên xuất phát từ yêu cầu, đặc thù vị trí công tác của họ thì mới soi chiếu, hiểu rõ trình độ, năng lực, thái độ của họ. Bản thân quá trình đánh giá cán bộ cũng là quá trình đánh giá đức độ, trình độ, năng lực và thái độ của chính những người làm công tác đánh giá cán bộ. Thông qua quá trình này, chúng ta có thể thấy liệu họ có thật sự đủ công bằng, chính trực, khách quan, công tâm và trình độ để đánh giá đúng cán bộ, phát hiện đúng hiền tài không, hay chỉ là kẻ “tự tư, tự lợi”, hẹp hòi, “cận thị”, vì tư ân, tư huệ hoặc tư thù, tư oán mà kéo bè, kết cánh, chỉ nhìn ra những anh em “quan hệ và tiền tệ”, sẵn sàng dìm người có tài năng bằng những lý do chung chung, khó định lượng hoặc bằng lý do “thái độ”. ■

(Nguồn: Tạp chí Cộng sản)

ÁP DỤNG QUẢN LÝ RỦI RO TRONG PHÂN LOẠI HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT - ĐẢM BẢO KHÁCH QUAN, MINH BẠCH BIỆN PHÁP QUẢN LÝ THUẾ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế là một trong những nguyên tắc quản lý thuế được quy định tại Luật Quản lý Thuế, hướng tới thực hiện mục tiêu Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 nhằm “Xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp; đồng thời trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi

mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh nền kinh tế số”.

Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, số lượng người nộp thuế ngày càng tăng nhanh, trong khi số lượng cán bộ, công chức ngành Thuế cần tinh gọn. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến 31/12/2022 có 895.876 doanh nghiệp đang hoạt động. Do vậy, để đảm bảo công tác quản lý thuế hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bắt kịp xu hướng quản lý thuế hiện đại của các nước phát triển trên thế giới, ngành Thuế áp dụng quản lý rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế, gồm: Đăng ký thuế; khai thuế; nộp thuế; nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; hoàn thuế; kiểm tra; thanh tra thuế; quản lý hóa đơn và các nghiệp vụ quản lý thuế khác.

Theo cơ chế quản lý rủi ro này, ngành Thuế thực hiện phân tích các thông tin về người nộp thuế nhằm phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế dẫn đến khả năng gây thất thu ngân sách nhà nước về thuế; từ đó, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người nộp thuế tự nguyện tuân thủ tốt các quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế đồng thời phòng chống, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thuế và quản lý thuế.

Việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đã được ngành Thuế nghiên cứu, áp dụng từ những năm 2011, khởi đầu thí điểm đối với công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, đến nay đã đem lại những kết quả tích cực, đó là:

Thứ nhất, đánh giá được mức độ rủi ro cũng như mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, tạo sự tin tưởng, công bằng cho người nộp thuế hướng đến tính tự giác, chủ động cao trong việc tuân thủ pháp luật thuế, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng trước pháp luật; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người nộp thuế tuân thủ tốt các quy định pháp luật; hạn chế

các hành vi vi phạm pháp luật thuế và giúp cơ quan Thuế có những biện pháp nghiệp vụ cần thiết ở từng mức độ phù hợp nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật thuế.

Thứ hai, giúp cơ quan Thuế tiết kiệm được thời gian, nâng cao hiệu quả trong quá trình lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra tại trụ sở người nộp thuế.

Thứ ba, việc áp dụng các tiêu chí để quản lý rủi ro vào thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đã tiết kiệm đáng kể chi phí, nguồn lực con người; xác định đúng đối tượng cần thanh tra, kiểm tra thuế, đảm bảo tính khách quan, minh bạch hóa trong việc lựa chọn đối tượng cần thanh tra, kiểm tra thuế.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra thuế do lựa chọn đúng đối tượng, đúng nội dung cần thanh tra, kiểm tra thuế. Số lượng doanh nghiệp có rủi ro cao đưa vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế đều phát hiện có vi phạm pháp luật về thuế và bị truy thu ở các mức độ khác nhau.

Thứ năm, thể hiện sự hiện đại hóa của ngành Thuế, chuyển từ thủ công sang ứng dụng công nghệ thông tin trong từng nghiệp

vụ quản lý thuế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế. Đồng thời, tăng khả năng phát hiện hành vi vi phạm, chống thất thu thuế góp phần đảm bảo số thu Ngân sách Nhà nước.

Có thể nói, các quy định của pháp luật về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đã khẳng định, cụ thể hóa yêu cầu đầy mạnh áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế phù hợp yêu cầu cải cách, hiện đại hóa của Chính phủ, hướng tới chuyển đổi số quốc gia, phù hợp với xu hướng phát triển của kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, việc áp dụng quản lý rủi ro trong phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT được thực hiện dựa trên các nguyên tắc quản lý hoàn thuế GTGT được áp dụng, bao gồm:

Thứ nhất, người nộp thuế thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại Luật Thuế GTGT tự xác định số tiền thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế, khai đề nghị hoàn thuế, lập và gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Thứ hai, việc giải quyết hoàn thuế được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, theo trình tự, thủ tục quy định tại

Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ ba, áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong việc giải quyết hoàn thuế GTGT theo quy định.

Thứ tư, cơ quan thuế ứng dụng công nghệ công tin theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết, quản lý hoàn thuế và thực hiện kết nối, trao đổi thông tin với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế.

Do vậy, khi các quy định pháp lý và hạ tầng công nghệ thông tin được đáp ứng, ngành Thuế đã triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT và lựa chọn người nộp thuế để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế. Ngành Thuế kỳ vọng với biện pháp quản lý rủi ro này sẽ góp phần đẩy nhanh việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đảm bảo “Minh bạch – Chuyên nghiệp – Liêm chính – Đổi mới”, đồng thời phát hiện kịp thời những hồ sơ đề nghị hoàn thuế có rủi ro cao và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, chống thất thu Ngân sách Nhà nước. ■

(Nguồn: Tổng Cục thuế)

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH: BẢO VỆ VỮNG CHẮC CHỦ QUYỀN, AN NINH BIÊN GIỚI BIỂN

Trong suốt 31 năm xây dựng và phát triển, lực lượng Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt và ngày càng khẳng định là lực lượng đáng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong công cuộc bảo vệ an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội (ANCT-TTATXH), góp phần tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) trên khu vực biên giới (KVBG) biển mà còn là chỗ dựa vững chắc để ngư dân tỉnh nhà yên tâm vươn khơi, tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Ngày 01/4/1992, Bộ đội Biên phòng Ninh Thuận chính thức đi vào hoạt động, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo song trùng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh tuyến biên giới biển với bờ biển dài 105 km, vùng nội thủy khoảng 12.000km², lãnh hải khoảng 18.000km² và 08 xã, thị trấn khu vực biên giới biển nằm trên 03 huyện, thị xã Ninh Hải, Phan Rang

Tháp Chàm, Ninh Phước (nay gồm 15 xã, phường, thị trấn nằm trên 5 huyện, thành phố: Thuận Bắc, Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam và Phan Rang - Tháp Chàm). Ngay từ ngày đầu tiếp quản cơ sở vật chất để đặt Sở chỉ huy gặp rất nhiều khó khăn, gian khổ; nhà làm việc là nhà tạm của khu tập thể dạy nghề TX Phan Rang, trang bị làm việc thiếu thốn, 100% các đồn, hải đội biên phòng chưa được xây dựng cơ bản, 50% không có điện lưới quốc gia; các Đồn Vĩnh Hải (trước đây Vĩnh Hy, 404), Phước Dinh (trước đây đồn Sơn Hải, 416) đi lại khó khăn. Trong khi đó tổ chức biên chế chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, sỹ quan thiếu đến 1/3 quân số, phần đông là mới do đó còn thiếu kinh nghiệm trong lãnh đạo chỉ huy, nghiệp vụ công tác chuyên môn; các trang thiết bị phục vụ cho những công tác trọng yếu của lực lượng còn thiếu. Bên cạnh đó khó khăn nhất là vấn đề giải quyết công tác tư tưởng hậu phương gia đình cán bộ, chiến sỹ... Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BĐBP và Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Thuận,

trong 31 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, BĐBP tỉnh đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Với vai trò là lực lượng chuyên trách bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới (ANBG) của tỉnh, những năm qua, BĐBP tỉnh đã chủ trì phối hợp với các lực lượng trong bảo vệ chủ quyền an ninh vùng biển; tiến hành đồng bộ các biện pháp công tác Biên phòng để nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn. Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh BĐBP, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên BĐBP tỉnh từng bước ổn định về tổ chức, biên chế, trang bị ngày càng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo cơ bản, trình độ tổ chức chỉ huy, huấn luyện, chiến đấu và nghiệp vụ công tác đồng đều, tuyệt đối trung thành với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhân dân. Việc bố trí, sử dụng lực lượng ở các đồn Biên phòng và hải đội từng bước được điều chỉnh hợp lý đã phát huy tốt trong công tác sẵn sàng chiến đấu và xây dựng đơn vị. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác phòng ngừa, đấu tranh với

tội phạm về ma túy và buôn bán, sử dụng, tàng trữ trái phép vật liệu nổ khai thác hải sản.

Để ngư dân yên tâm sản xuất, BĐBP tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm bảo đảm ANCT-TTATXH trên địa bàn quản lý; coi trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân; đồng thời tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh; gắn xây dựng KVBG biển với xây dựng nền Biên phòng toàn dân và thế trận Biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc. Nhờ đó, phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, ANBG quốc gia trong tình hình mới” cũng phát triển sâu rộng hơn. Đến nay, trên địa bàn KVBG biển của tỉnh đã vận động thành lập 57 tổ Tự quản ANTT ở KVBG biển với 329 thành viên; 29 tổ Tàu thuyền an toàn/182 phương tiện/1.274 thuyền viên; 01 Bến tự quản/02 Tổ tự quản/10 thành viên (các tổ thành lập theo thôn, khu phố và theo ngành nghề khai thác trên biển). Lực lượng quần chúng có mặt trong những mô hình này đã trở thành những hạt nhân nòng cốt luôn sát cánh cùng lực lượng BĐBP trong sự nghiệp bảo vệ ANTT và chủ quyền biên giới vùng biển, đảo Tổ quốc.

Để giúp dân xóa đói giảm nghèo, phát triển KT-XH, BĐBP tỉnh đặc biệt chú trọng triển khai

các mô hình, như: “Bò giống giúp người nghèo nơi biên giới”; “Nâng bước em tới trường”; “Đồng hành cùng phụ nữ vùng biển”; “Con nuôi đồn biên phòng”, v.v. Đến nay, các mô hình đã nhận được sự quan tâm và đồng hành của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, sự ủng hộ, hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực nâng cao đời sống nhân dân có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó củng cố niềm tin, tăng cường mối đoàn kết quân dân, tỏa sáng hình ảnh tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận Biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc.

Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền ANBG biển của tỉnh trong tình hình mới, BĐBP tỉnh sẽ tập trung quán triệt, nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng và các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ quản lý bảo vệ chủ quyền ANBG quốc gia; triển khai

thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và nhân dân, tập trung xây dựng nền Biên phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; phối hợp với các lực lượng đấu tranh có hiệu quả hoạt động “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia và TTATXH ở KVBG biển của tỉnh. Tập trung xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu ngày càng cao. Phát huy những thành tích đã đạt được, cán bộ, chiến sĩ BĐBP tỉnh tiếp tục đoàn kết, vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, góp phần tạo môi trường thuận lợi, ổn định để tỉnh nhà phát triển ngày càng nhanh chóng và bền vững. ■

Linh Kiên

VĂN BẢN MỚI

Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an xã, phường, thị trấn. Tổ chức thu phí được trích lại 25% (thay cho mức 20% theo quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BTC) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. ■

MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 12 NĂM 2023

1. Tập trung tuyên truyền việc triển khai nghiên cứu, học tập và thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 8, khóa XIII; Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, HĐND tỉnh khoá XI.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và hệ thống chính trị; việc thực hiện kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế theo Kết luận số 21-KL/TW gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng năm 2023. Tuyên truyền việc triển khai sinh hoạt cuốn sách *“Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

3. Tập trung tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm, nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cả năm 2023; công tác tổng kết nhiệm vụ năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của các cấp uỷ, chính quyền, địa phương.

4. Tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng, lợi thế, thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh; quảng bá lịch sử, văn hóa, con người Ninh Thuận; công tác phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống bão lũ, bảo đảm an ninh các hồ đập, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa bão; bảo vệ môi trường, chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

5. Tuyên truyền các sự kiện chính trị, ngày kỷ niệm diễn ra trong tháng 12/2023, như: Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (06/12); Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” (18/12); Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12); Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12); Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và Ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12) và các sự kiện chính trị quan trọng khác. ■

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

** Nhiệt liệt chào mừng Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028 !*

** Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 !*

** Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” !*

** Toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân Ninh Thuận quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng !*

** Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận quyết tâm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh !*

** Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !*

** Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam muôn năm !*

** Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !*



Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phấn đấu đến năm 2030 năng lượng, năng lượng tái tạo chiếm tỷ trọng khoảng 12% GRDP của tỉnh.

Ảnh: CTV



Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về đêm.

Ảnh: CTV